

Quảng Ninh, ngày 19 tháng 01 năm 2026

Số: 1182 / VKS- VP

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân số: 63/2024/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 82/2025/QH15;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước số: 83/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được nhà nước hỗ trợ;

Xét đề nghị của Chánh văn phòng;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh (theo các phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Các đồng chí Chánh Văn phòng tổng hợp, Trưởng Phòng nghiệp vụ, Thủ trưởng các đơn vị sử dụng ngân sách thuộc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (để thực hiện);
- VKSND tối cao (để báo cáo);
- Lưu VT,KT.



VIỆN TRƯỞNG *mm*

Phạm Viết Vượng

**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO
VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2023**
(Kèm theo Quyết định số 1182/QĐ-VP ngày 19 tháng 01 năm 2026
của VKSND tỉnh Quảng Ninh)



Đơn vị tính: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí		
I	Số thu phí, lệ phí		
1	Lệ phí		
2	Phí		
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại		
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề		
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		
2	Chi quản lý hành chính		
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ		
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ		
III	Số phí, lệ phí nộp NSNN		
1	Lệ phí		
2	Phí		
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	85.651,1	85.651,1
I	Nguồn ngân sách trong nước		
1	Chi quản lý hành chính	85.651,1	85.651,1
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	76.451,5	76.451,5
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	9.199,6	9.199,6
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ		
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ		
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia		
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ		
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở		
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng		
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề		
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình		
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		
5	Chi bảo đảm xã hội		
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		
6	Chi hoạt động kinh tế		
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		

6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường		
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin		
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn		
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao		
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		
II	Nguồn vốn viện trợ		
III	Nguồn vốn vay nợ nước ngoài		

(Kèm theo Quyết định số 1182/QĐ-VP ngày 19/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

CÔNG KH
em theo Quyết định số 1
Quản lý

[illegible]